

Bản án số: 89/2017/HS-ST

Ngày 15 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Phương Nga và ông Đào Ngọc Khải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Tòa án Nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/HSST - QĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Th V, xã M Đ, huyện M H, tỉnh H Y.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 5/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị K.

Có vợ là Dương Thị H; Có 01 con sinh năm 2002.

Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 04/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/8/2017, tạm giam từ ngày 16/8/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (*có mặt tại phiên tòa*).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Chị Dương Thị H, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Th V, xã M Đ, huyện M H, tỉnh H Y (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 13/8/2017, tại khu đất trống thuộc thôn La Mát, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện đối tượng Lê Văn Đ, đi xe mô tô có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tiến hành kiểm tra thu giữ: Tại túi quần trước bên trái Đ đang mặc 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, trong có 01 sim Viettel; Kiểm tra trong cốp xe mô tô thu giữ: 01 hộp nhựa dạng đựng kính màu đỏ, trong có 01 bao thuốc lá hiệu Captain Black màu vàng trong có 01 nắp nhựa màu xanh có cắm 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 07cm và 01 ống thủy tinh hình trụ dài khoảng 06cm có một đầu phình to hình cầu (Cỏong) được niêm phong ghi số I; 03 túi nilon màu trắng gồm 02 túi viên đỏ, 01 túi viên xanh bên trong đều chứa tinh thể kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số II; 01 túi nilon màu đỏ trong có 02 túi nilon màu trắng bên trong đều có bám chất bột màu trắng và 01 tờ giấy bạc có bám chất dẻo màu trắng đục được niêm phong ghi số III. 01 xe mô tô hiệu Attila đã cũ có biển kiểm soát 34E1- 08263 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị L.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Lê Văn Đ ở Thôn Th V, xã M Đ, huyện M H, tỉnh H Y thu giữ: Tại gầm bàn trong phòng khách nhà Đ 01 hộp màu bạc, bên trong có: 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp nhựa màu xanh, một mặt màu trắng bên trong có các cục tinh thể kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số IV; 01 túi nilon màu trắng bên trong có cục màu hồng không rõ hình dạng được niêm phong ghi số V; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 viên nén hình tròn màu trắng dập chìm chữ APC và 02 cục màu trắng không rõ hình dạng được niêm phong ghi số VI; 01 con dao tự chế dài 11cm, có lưỡi kim loại dài 5cm, một đầu quấn nilon được niêm phong ghi số VII. Thu tại ghế sofa ở phòng khách nhà Đ số tiền 1.370.000đ. Thu tại lán để xe nhà Đ 01 túi nilon trong có: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có nẹp màu xanh bên trong có các cục tinh thể kết tinh màu trắng, được niêm phong ghi số VIII; 01 gói nilon màu đỏ bên trong có giấy bạc màu trắng, bên trong giấy bạc có chất bột kết tinh màu trắng đục được niêm phong ghi số IX. Thu tại phòng ngủ tầng 1 nhà Đ 01 két sắt trong có: Số tiền 30.000.000đ; 01 sổ tiết kiệm mang tên khách hàng Dương Thị H; 01 con lợn đất màu vàng; 02 hộp nhựa hình cầu dẹt màu đỏ gồm 01 hộp có đường kính khoảng 02cm, dày khoảng 1,5cm trong có 01 đôi khuyên tai kim loại màu vàng không rõ hình dạng và 01 hộp có đường kính 04cm, dày khoảng 2cm trong hộp có 01 dây kim loại màu vàng; 01 mặt hình elip mặt nhựa màu đỏ trắng; 02 nhẫn kim loại màu vàng. Tất cả đồ vật trên được niêm phong theo quy định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 13/PC54 ngày 13/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Mẫu số II, IV, V, VIII gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng lần lượt là 0,6894gam, 3,9756gam, 0,0816gam, 0,2986gam.
- Mẫu số IX gửi giám định là ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng là 0,2948gam.
- Mẫu số I gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.
- Mẫu số III gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại hêrôin.
- Mẫu số VI gửi giám định không phải là ma túy, có trọng lượng là 1,1667gam.
- Mẫu số VII gửi giám định không tìm thấy ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy Đ khai nhận, do mắc nghiện ma túy, ngày 12/8/2017 Đ bắt xe buýt từ nhà lên Long Biên, Hà Nội gặp và mua của người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ 2.000.000đ được khoảng hơn 5gam ma túy, sau đó về chia nhỏ cất giấu

trong nhà, lán xe và mang trong người để tiện cho việc sử dụng. Ngày 13/8/2017 Đ cát ma túy vào bóp xe Attila rồi sang thôn La Mát, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên chơi thì bị Công an bắt giữ.

Đối với 01 két sắt; 01 sổ tiết kiệm mang tên khách hàng Dương Thị H; 01 con lợn đất màu vàng; 02 hộp nhựa hình cầu dẹt màu đỏ gồm 01 hộp trong có 01 đôi khuyên tai kim loại màu vàng và 01 hộp trong hộp có 01 dây kim loại màu vàng, một mặt hình elip, một mặt màu đỏ trắng; 02 nhẫn kim loại màu vàng là những tài sản riêng của chị Dương Thị H, ngày 26/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã trả tài sản trên cho chị H.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ ở Long Biên - Hà Nội do không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số 89/QĐ-VKS-P1 ngày 09/11/2017, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên phạt Lê Văn Đ từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng, sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen. Trả lại cho chị Dương Thị H, số tiền 31.370.000 đồng. Tịch thu, cho phát mãi sung vào công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 34E1-08263, số loại Attila, hiện tại sơn màu vàng (trong đăng ký xe là màu bạc); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị L. Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy, mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại trong 09 (chín) phong bì niêm phong số 13/PC54 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; 01 hộp màu bạc; 01 hộp nhựa dạng đựng kính màu đỏ; 01 cân điện tử màu đen.

Bị cáo Lê Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn lăn hối lỗi về việc làm của mình, đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Chị Dương Thị H có quan điểm xin lại số tiền 31.370.000 đồng. Các tài sản chị đã nhận lại tại cơ quan điều tra chị không có ý kiến thắc mắc gì. Chiếc xe mô tô chị H xác định là tài sản riêng của bị cáo Đ chị không yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của Lê Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Các tài liệu, chứng cứ đó là: Biên bản vụ việc đối với Lê Văn Đ ngày 13/8/2017, đã thu giữ các vật chứng khi kiểm tra; Biên bản khám xét nhà ở của Đ; Biên bản niêm phong vật chứng; Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là ông Lê Xuân H, ông Lê Duy Kh là những người được chứng kiến khi Đ bị khám xét, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 13/8/2017, tại thôn La Mát, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và tại nhà ở của Lê Văn Đ tại Thôn Th V, xã M Đ, huyện M H, tỉnh H Y, Lê Văn Đ có hành vi Tàng trữ trái phép 5,0452gam Methamphetamine và 0,2948gam hêrôin với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ 5,0452gam Methamphetamine và 0,2948gam hêrôin của bị cáo Lê Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Tuy nhiên khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 hình phạt nặng hơn khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm trong khi đó khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm. Nên theo nguyên tắc có lợi sẽ áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để xử bị cáo.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng nhất, nên áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 04/4/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt được một thời gian ngắn, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 két sắt; 01 sổ tiết kiệm mang tên khách hàng Dương Thị H; 01 con lợn đất màu vàng; 02 hộp nhựa hình cầu dẹt màu đỏ gồm 01 hộp trong có 01 đôi khuyên tai kim loại màu vàng và 01 hộp trong hộp có 01 dây kim loại màu vàng, một mặt hình elip, một mặt màu đỏ trắng; 02 nhẫn kim loại màu vàng là những tài sản riêng của chị Dương Thị H, không liên quan đến việc phạm tội, nên ngày 26/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã trả tài sản trên cho chị H là có căn cứ.

- Khi bắt giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Đ; khám xét nhà ở của Đ, thu giữ tổng số tiền 31.370.000 đồng, kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ và chị Dương Thị H (vợ bị cáo).

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM loại Attila, biển kiểm soát 34E1 - 08263 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị L là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa chị H xác định là tài sản riêng của bị cáo, chị không yêu cầu đề nghị gì nên tịch thu cho phát mãi sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số ma túy, mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại trong 09 phong bì niêm phong là vật cấm lưu hành; các vật chứng khác như 01 hộp màu bạc, 01 hộp nhựa dạng đựng kính màu đỏ, 01 cân điện tử màu đen không có giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu hủy.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1; khoản 5 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Phạt: Lê Văn Đ 4 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 13/8/2017.

Phạt bổ sung Lê Văn Đ 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen.

- Trả lại cho chị Dương Thị H, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Th V, xã M Đ, huyện M H, tỉnh H Y số tiền 31.370.000 đồng (ba mươi một triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng). *(Khoản tiền trên đang gửi tại kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên).*

- Tịch thu, cho phát mãi sung vào công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 34E1-08263, số loại Attila, hiện tại sơn màu vàng (Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị L).

- Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy, mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại trong 09 (chín) phong bì niêm phong số 13/PC54 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; 01 hộp màu bạc; 01 hộp nhựa dạng đựng kính màu đỏ; 01 cân điện tử màu đen.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-KSĐT-P1 ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án về khoản tiền phạt thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC47- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoan